TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81**/2025/DS-PT
Ngày: 14/3/2025.
V/v "Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Sự
Bà Lê Kim Đó

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2025/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2025 về *"Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 36/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Định Quán bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 81/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn*: Bà Đường Thị T, sinh năm: 1967** *(có mặt).*
Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

***2. Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1983** *(có mặt).*
Địa chỉ: Tổ H, ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đường Thị T trình bày:

Bà và bà H là hàng xóm của nhau. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, bà H đến nhà của bà cho rằng chó của bà cắn gà nhà bà H nên giữa bà và bà H có lời qua tiếng lại với nhau, sau đó sảy ra xô xát, hậu quả bà đã bị bà H đánh gây thương tích, sau khi sự việc sảy ra bà đến Bệnh viện Đ khám điều trị thương tích. Ngày 17/6/2022, bà đã làm đơn trình báo đến Công an xã T yêu cầu giải quyết vụ việc và xin giấy giới thiệu để làm giấy chứng thương tích tại bệnh viện Đ đồng thời làm đơn trình bày toàn bộ sự việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đ và Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đề nghị cho bà đi giám định thương tật và khởi tố đối với bà Nguyên Thị Thu H1 về hành vi "Cố ý gây thương tích" theo quy định pháp luật, nhưng do hành vi của bà H1 không cấu thành tội phạm nên Cơ quan Điều tra – Công an huyện Đ đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 42 ngày 28/11/2022.

Kết quả khám và điều trị, bà bị gãy ngón tay cái của bàn tay trái và đứt dái tai trái tỷ lệ thương tật là 5%. Bà đã đến bệnh viện khám và lấy thuốc 6 lần. Ngoài ra, bà còn mất đôi bông tai vàng trị giá 8P5 (18k) do khi xảy ra xô xát. Bà H1 đã giật lấy mất hiện chưa tìm thấy.

Ngày 05/5/2023 bà làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Định Quán giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho bà gồm các khoản chi phí như sau:

1. Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn: 2.664.000đ

2. Tiền xe đi lại: 1.560.000đ (Đi bệnh viện Đ và B)

3. Tiền bồi dưỡng ăn uống: 5.000.000đ

4. Nghỉ 42 ngày không đi làm được, tiền thu nhập bị mất do không đi làm được: 300.000đ/ngày x 42 ngày = 12.600.000đ

5. Tiền tổn thất về tinh thần: 1.490.000đ x 6 tháng = 8.940.000đ

6. Tiền đôi bông tai 8,5 phân (vàng 18K) bị mất: 2.215.000 đồng

Tổng cộng: 32.889.000 đồng.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 30-7-2024 bà T tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đôi bông tai 8,5 phân (loại vàng 18K) trị giá 2.125.000 đồng. Tổng số tiền bà T yêu cầu bà H bồi thường là 30.674.000 đồng.

Tại bản khai ngày 08-9-2023, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H trình bày: Vào khoảng 8 giờ 30 ngày 16/6/2022, bà đang ở vườn nhà bà thuộc ấp B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì thấy có 01 con chó màu vàng mõm đen đang ngậm một con gà của nhà mình, bà đuổi theo đến nhà bà Đường Thị T thì không thấy nữa, bà biết nhà bà T có hai con chó nên đi vào bên trong nhà nói cho bà T về việc chó nhà bà T cắn gà của nhà bà. Hai bên xảy ra cãi vã rồi dẫn đến đánh nhau tại vườn nhà bà T. Khi đánh nhau cả hai chỉ dùng tay. Trong lúc đánh nhau bà cầm tóc bà T cột vào

cây đu đủ, bà T cầm áo phía trước ngực của bà, sau khi tóc bà T được bung khỏi cây thì bà T thả tay cầm áo của bà ra dùng tay đánh vào mặt bà, bà chụp hai cổ tay bà T khoá lại, bà T trình bày bà bẻ tay bà T bà giật chiếc bông tai 18k (8,5phân) của bà T thì hoàn toàn không đúng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đường Thị T thì bà không đồng ý bồi thường và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 235; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đường Thị T, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đường Thị T số tiền 10.238.000 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đường Thị T đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H bồi thường số tiền 2.125.000 đồng giá trị đôi bông tai 8,5 phân (loại vàng 18K) do bà T rút yêu cầu. Bà T được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại đối với phần bồi thường thiệt hại đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 26/8/2024, bà Nguyễn Thị Thu H có đơn kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm***:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo: Tòa án nhân dân huyện Định Quán đã xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ trong vụ án, bản án dân sự sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị đơn Nguyễn Thị Thu H kháng cáo tuy nhiên không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thu H làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Cấp sơ thẩm đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tố tụng.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Định Quán xác định đúng và đầy đủ.

Bà T yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tài sản cho bà 32.889.000 đồng. Ngày 30-7-2024, bà T có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với đôi bông tai 8,5 phân (loại vàng 18K) trị giá 2.125.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đường Thị T đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H bồi thường số tiền 2.125.000 đồng giá trị đôi bông tai 8,5 phân (loại

vàng 18K) là đúng quy định pháp luật. Tổng số tiền bà T yêu cầu bà H bồi thường là 30.674.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm*" là phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án, nội dung kháng cáo:

[3.1] Về nội dung sự việc: Theo các tài liệu của Công an xã T, Công an huyện Đ, bà H thừa nhận vào ngày 16/6/2022, bà có hành vi dùng tay gây thương tích vào mặt và tay bà T, tỷ lệ thương tật là 05% và Giấy chứng nhận thương tích số 43/2022 ngày 17/6/2022 của Bệnh biện đa khoa khu vực Định Quán chuẩn đoán bà T bị "đa chấn thương (bị đánh)". Do vậy có đủ cơ sở xác định bà H đã có hành vi xâm phạm sức khỏe của bà T, thiệt hại xảy ra là có thật, lỗi do bà H. Do đó có đủ căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Về năng lực chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bà H là người đã thành niên, người trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bà T, do đó, bà H có đầy đủ năng lực hành vi dân sự theo Điều 19 BLDS năm 2015.

[3.3] Về yêu cầu bồi thường:

Tổng số tiền bà T yêu cầu bà H bồi thường là 30.674.000 đồng. Gồm các khoản: Tiền thuốc điều trị theo hóa đơn: 2.664.000đ; Tiền xe đi lại: 1.560.000đ (Đi bệnh viện Đ và B); Tiền bồi dưỡng ăn uống: 5.000.000đ; Nghỉ 42 ngày không đi làm được, tiền thu nhập bị mất do không đi làm được: 300.000đ/ngày x 42 ngày = 12.600.000đ; Tiền tổn thất về tinh thần: 1.490.000đ x 6 tháng = 8.940.000đ.

Căn cứ vào điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự năm 2015, cấp sơ thẩm đã căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ chấp nhận các khoản bồi thường sau:

[3.3.1] Tiền viện phí theo các hóa đơn, chứng từ sau:

- Phiếu thu của Trạm y tế xã T ngày 16/6/2022 số tiền 255.000đ.
- Phiếu thu của Trạm y tế xã T ngày 23/6/2022 số tiền 90.000đ.
- Bảng kê thu tiền thuốc số tiền 415.800đ.
- Hóa đơn bán hàng số 0066218 ngày 16/6/2022 số tiền 34.500đ.
- Hóa đơn bán hàng số 0066220 ngày 16/6/2022 số tiền 174.700đ.
- Phiếu chỉ định cận lâm sàng ngày 17/6/2022 số tiền 160.000 đ
- Hóa đơn bán hàng số 0068327 ngày 23/6/2022 số tiền 97.200đ.
- Hoá đơn bán hàng số 0068311 ngày 23/6/2022 số tiền 34.500 đ
- Bảng kê tiền thuốc ngày 23/6/2022 số tiền 329.000 đ.
- Hoá đơn bán hàng ngày số 00000856 ngày 30/ 6/2022 số tiền 34.500 đ
- Bảng kê thu tiền thuốc ngày 30/6/2022 số tiền 23.000 đ
- Hoá đơn bán hàng số 00001044 ngày 30/ 6/2022 số tiền 104.400 đ
- Bảng kê thu tiền thuốc ngày 13/7/2022 số tiền 134.400 đ

- Hoá đơn bán hàng số 00005133 ngày 13/7/2022 số tiền 34.500 đ
- Hoá đơn bán hàng số 00005150 ngày 13/7/2022 số tiền 97.200 đ
- Hoá đơn bán hàng số 00008247 ngày 22/7/2022 số tiền 34.500 đ
- Bảng kê thu tiền thuốc ngày 22/7/2022 số tiền 144.900 đ.

Tổng cộng: 2.198.100 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi tám nghìn một trăm đồng).

[3.3.2] Về khoản chi phí tiền xe đi điều trị: Căn cứ ngày tháng trên các hóa đơn khám bệnh, hóa đơn tiền thuốc, chỉ định tái khám của bác sỹ mà nguyên đơn cung cấp các ngày 16/6/2022, 17/6/2022, 23/6/2022, 30/6/2022, 13/7/2022, 22/7/2022 bà T có đến thăm, khám, mua thuốc tại Bệnh viện Đ và đi giám định tỷ lệ thương tật, bà yêu cầu bà H phải trả cho bà số tiền 1.560.000 đồng là phù hợp với thực tế.

[3.3.3] Về khoản tiền thu nhập bị mất: Bà Đường Thị T không nhập viện chỉ đến khám và lấy thuốc vào các ngày 16/6/2022, 17/6/2022, 23/6/2022, 30/6/2022, 13/7/2022, 22/7/2022, trong các đơn thuốc không chỉ định số ngày bà T được nghỉ, nên các ngày bà T đến Bệnh viện được xác định là thời gian nghỉ ngơi, trong thời gian này bà T không thể làm việc, nên việc mất thu thập là có thật, thời gian nghỉ ngơi là 06 ngày. Tòa án cấp cơ thẩm căn cứ Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động thì mức lương tối thiểu vùng tại huyện Đ là 4.410.000 đồng/tháng: 26 ngày = 170.000 đồng/ngày. Bà T làm thuê do đó không có căn cứ để xác định thu thập trung bình của lao động cùng loại nhưng theo xác minh tại đia phương mức thu nhập thực tế đối với làm thuê tại địa bàn xã T là 300.000 đồng/ngày. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập của bà T là 300.000 đồng/ngày x 6 ngày = 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) là phù hợp.

[3.3.4] Về tổn thất tinh thần: Sự việc xảy ra làm bà T bị thương ở "*dái tai, sưng bầm ngón I tay trái, gãy chỏm đốt 1 ngón 1 tay (T)*", có thiệt hại về tinh thần, nên chấp nhận thiệt hại 02 tháng lương cơ sở. Căn cứ Nghị định 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở thì tương ứng với số tiền 2.340.000 đồng x 02 tháng = 4.680.000 đồng (bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) là có căn cứ.

[3.3.5] Về tiền bồi dưỡng ăn uống: Bà T không cung cấp được tài liệu chứng cứ đối với số tiền 5.000.000 đồng bồi thường chi phí ăn uống nên không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần số tiền bồi thường theo yêu cầu của bà T theo quy định của pháp luật là 2.198.100đ +1.560.000đ + 1.800.000đ + 4.680.000đ = 10.238.000đ (*mười triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng*) là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện yêu cầu khởi kiện và đánh giá chứng cứ đầy đủ khách quan. Việc bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật, bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí mà bà H đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Thu H;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2024/DS-ST ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; 228; Điều 235; Điều 244; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đường Thị T đối với yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H bồi thường số tiền 2.125.000 đồng giá trị đôi bông tai 8,5 phân (loại vàng 18K) do bà T rút yêu cầu. Bà T được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết lại đối với phần bồi thường thiệt hại đã rút yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đường Thị T, về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bà Đường Thị T số tiền 10.238.000 đồng (mười triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án. Lãi suất chậm trả tiền do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trường hợp không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 511.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại bà Đường Thị T số tiền 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0004480 ngày 21/6/2023 của chi cục thi hành án huyện Định Quán.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm đã được bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014613 ngày 09/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND huyện Định Quán;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên và đóng dấu)
Nguyễn Văn Nam